TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 05-5-2023
V/v tranh chấp: Ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Tuân.

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Đại và bà Bùi Thị Vân.

- **Thư ký phiên toà**: Bà Hoàng Thị Thuỳ Dương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà**: Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 05/5/2023 tại trụ sở TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 05/2023/TLST-HNGĐ ngày 09/01/2023 về tranh chấp: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2023/QĐXX-ST ngày 21/3/2023; Quyết định hoãn phiên toà số 12/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/4/2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị T sinh năm 1969; vắng mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Quang H sinh năm 1972; vắng mặt.

Đều có địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

3. Người làm chứng: Chị Lê Thị H sinh năm 2000, địa chỉ: Khu L, xã H, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các bên đương sự, trình bày: Bà T, ông H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T1 nay là xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 25/01/1992. Theo Bà T xác định, vợ chồng chung sống đến khoảng năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng; nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính nết, ông H thờ ơ, vô cảm, không quan tâm tới bà. Theo ông H xác định, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống thường ngày, ngoài ra Bà T bỏ mặc, không quan tâm tới ông và gia đình. Nay, Bà T xác định tình cảm, tình nghĩa vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị ly hôn ông H. Ông H xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Bà T, ông H có ba người con, là anh Lê Văn H sinh ngày 01/5/1993, chị Lê Thị O sinh ngày 05/11/1998, chị Lê Thị H sinh ngày 21/6/2000. Khi ly hôn, do các con đã trưởng thành đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm thể chất, tâm thần, nên Bà T và ông H không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản, nợ, công sức: Bà T, ông H không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại Đơn trình bày, chị H là con của đương sự, xác định: Mâu thuẫn giữa các bên đương sự đã phát sinh từ lâu, được gia đình động viên khuyên bảo nhưng không thành, hiện tại không còn biện pháp nào để cải thiện tình trạng hôn nhân. Chị H đề nghị giải quyết cho hai bên đương sự ly hôn.

Đại diện VKSND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Việc chấp hành pháp luật của người tiến hành, người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, trừ ông H. Về nội dung vụ án, đề nghị, áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án, Xử, Bà T ly hôn ông H; Bà T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, HĐXX nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà T đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt; ông H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, hợp pháp nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, 228, 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vụ án vắng mặt những người tham gia tố tụng.

[2]. Về hôn nhân: Bà T, ông H kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại UBND xã T1 nay là xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương vào ngày 25/01/1992, được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai bên đương sự phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không còn sự tin tưởng, tôn trọng nhau và đã sống ly thân, việc ai người đó làm. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông H để làm việc, tham gia phiên hòa giải, mục đích tìm kiếm biện pháp cải thiện tình trạng hôn nhân với Bà T, nhưng ông H không đến, tỏ thái độ thờ ơ, bất cần và không đưa ra được biện pháp nào để cải thiện tình trạng hôn nhân; còn Bà T thì cương quyết xin ly hôn ông H, điều này chứng tỏ giữa hai bên đương sự không tha thiết, mong muốn tìm kiếm biện pháp để đoàn tụ hôn nhân. Theo chính quyền địa phương, người thân trong gia đình của đương sự, đều xác định mâu thuẫn giữa hai bên đương sự đã trầm trọng, sống ly thân và không còn khả năng đoàn tụ hôn nhân. Như vậy, từ những căn cứ như đã nêu ở trên, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa các đương sự đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX chấp nhận yêu cầu của Bà T cũng như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xử, Bà T ly hôn ông H.

[3] Về con chung: Xác định Bà T, ông H có ba con là anh Lê Văn H sinh ngày 01/5/1993, chị Lê Thị O sinh ngày 05/11/1998, Lê Thị H sinh ngày 21/6/2000. Khi ly hôn, do các con chung đã trưởng thành đủ 18 tuổi, không bị nhược điểm thể chất, tâm thần, có công việc, gia đình riêng, do vậy HĐXX không xem xét giải quyết việc nuôi dưỡng con chung.

[4]. Về tài sản, nợ, công sức: Bà T, ông H không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Bà Phạm Thị T ly hôn ông Lê Quang H.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ, theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0003388 ngày 05/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã T, huyện Thanh Hà;
- UBND xã T, huyện Thanh Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mạnh Tuân